

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 02- 8 - 2022.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Hiệp.

Bà Nguyễn Hồng Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện M , tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M , tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M , tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/3/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Bích N , sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Số 151, ấp H , xã H , huyện M , tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Võ Hoài E , sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 45 ấp H1, xã N , huyện M , tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 01/3/2022, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Trần Thị Bích N trình bày: Bà Trần Thị Bích N và ông Võ Hoài E kết hôn năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N vào năm 2013. Sau khi cưới thì vợ chồng chung sống được 12 năm, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp về quan điểm sống, chung sống không còn hạnh phúc. Bà Trần Thị Bích N xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Bích N yêu cầu được ly hôn với ông Võ Hoài E .

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Trần Thị Bích N và ông Võ Hoài E có hai người con chung tên Võ Triệu Ph , sinh ngày 02/01/2010 và Võ Trọng Q , sinh ngày 29/02/2016, hiện con chung đang sống với bà N . Bà N yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng hai người con chung đến đủ 18 tuổi, bà N yêu cầu ông Võ Hoài E cấp dưỡng nuôi hai con chung theo quy định của pháp luật cho đến khi hai người con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Võ Hoài E : Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông Võ Hoài E theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông Hoài E không liên lạc với Tòa án, không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/4/2022, con chung từ đủ 07 tuổi trở lên cháu Võ Triệu Ph trình bày: Nếu cha và mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống với mẹ là bà Trần Thị Bích N .

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn ông Võ Hoài E đã được tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng ông Hoài E vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn nêu trên.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội; Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Bích N ; Về con chung: Giao cho bà Trần Thị Bích N được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai người con chung tên Võ Triệu Ph , sinh ngày 02/01/2010 và Võ Trọng Q , sinh ngày 29/02/2016 đến đủ 18 tuổi. Ông Võ Hoài E được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở; Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Võ Hoài E cấp dưỡng nuôi hai người con chung Võ Triệu Ph và Võ Trọng Q với mức cấp dưỡng mỗi người con là 745.000 đồng/01 tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 02/8/2022 cho

đến khi Võ Triệu Ph và Võ Trọng Q đủ 18 tuổi; Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét; Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về án phí sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Bị đơn ông Võ Hoài E đã được tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng ông Hoài E vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn nêu trên.

Về nội dung:

[1] Bà Trần Thị Bích N và ông Võ Hoài E kết hôn vào năm 2009, đến năm 2013 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Bích N và ông Võ Hoài E là hôn nhân hợp pháp. Khi thụ lý vụ án, Tòa án thông báo cho ông Hoài E về việc thụ lý vụ án theo thông báo số 40/TB-TLVA ngày 16/3/2022, thông báo cho các đương sự để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa bà Trần Thị Bích N và ông Võ Hoài E, nhưng ông Hoài E vẫn không đến Tòa án để tham gia hòa giải theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa án. Bà N kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông Hoài E, vì hiện nay bà N và ông Hoài E không còn chung sống, không còn quan tâm nhau. Xét thấy, bà N và ông Hoài E không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, nếu tiếp tục kéo dài hôn nhân sẽ không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân giữa bà Trần Thị Bích N và Võ Hoài E không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Bích N.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Trần Thị Bích N và ông Võ Hoài E có 02 người con là Võ Triệu Ph, sinh ngày 02/01/2010 và Võ Trọng Q, sinh ngày 29/02/2016. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được nuôi hai người con đến đủ 18 tuổi. Xét thấy, cháu Võ Triệu Ph và Võ Trọng Q đang sống với bà N và tại biên bản lấy lời khai ngày 18/4/2022 (BL 22) cháu Ph có nguyện vọng được sống với mẹ. Xét nguyện vọng của cháu Ph là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật; cháu Quý hiện nay vẫn đang sống với bà N. Để đảm bảo không làm thay đổi môi trường sống quen thuộc và cuộc sống hiện tại của cháu Ph và Quý, nên Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, giao cho bà N được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai người con chung là Võ Triệu Ph và Võ Trọng Q đến đủ 18 tuổi. Ông Võ Hoài E được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Bích N yêu cầu ông Võ Hoài E cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình cần buộc ông Võ Hoài E là người không trực

tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Võ Triệu Ph , sinh ngày 02/01/2010 và Võ Trọng Q , sinh ngày 29/02/2016 đến đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định với số tiền 745.000đ/01 người/01 tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 02/8/2022 cho đến khi Võ Triệu Ph và Võ Trọng Q đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Trần Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 và quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009894 ngày 09/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M . Như vậy, bà N đã thực hiện xong.

- Bị đơn ông Võ Hoài E phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Bích N được quyền ly hôn với ông Võ Hoài E .

[2] Về con chung: Giao cho bà Trần Thị Bích N được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai người con chung tên Võ Triệu Ph , sinh ngày 02/01/2010 và Võ Trọng Q , sinh ngày 29/02/2016 đến đủ 18 tuổi.

[3] Ông Võ Hoài E được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Võ Hoài E cấp dưỡng nuôi hai người con tên Võ Triệu Ph , sinh ngày 02/01/2010 và Võ Trọng Q , sinh ngày 29/02/2016, mức cấp dưỡng mỗi người là 745.000 đồng/01 tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 02/8/2022 cho đến khi hai người con chung Võ Triệu Ph và Võ Trọng Q đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí:

- Nguyên đơn bà Trần Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009894 ngày 09/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M . Như vậy, bà N đã thực hiện xong.

- Bị đơn ông Võ Hoài E phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M .

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- UBND xã Ngọc Đông;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THA dân sự huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ái Mỹ